Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
Cơ quan: Tỉnh Lạng Sơn
Thời gian ký: 20/08/2026 16:09:56

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 20 /8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Gia tăng sự hiện diện của khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh ở nước ngoài một cách toàn diện, hiệu quả và bền vững cả về quy mô và chất lượng thông qua hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế và hội nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

1.2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

- Tối thiểu 3.000 lượt doanh nghiệp, HTX, thương nhân trên địa bàn tỉnh được đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức và kỹ năng về hội nhập quốc tế về kinh tế, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đối ngoại, quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia, truy xuất nguồn gốc, phát triển thị trường, thương mại điện tử xuyên biên giới,...

- Phấn đấu lựa chọn, hỗ trợ và phát triển khoảng 10 doanh nghiệp tiên phong trên địa bàn tỉnh, bảo đảm cơ cấu hợp lý theo ngành, lĩnh vực ưu tiên; các doanh nghiệp tham gia Chương trình đáp ứng các tiêu chí theo quy định, trong đó chú trọng nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, áp dụng hệ thống quản trị tiên tiến, tiêu chuẩn phát triển bền vững, dành tỷ lệ phù hợp doanh thu cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, từng bước hình thành các sản phẩm, giải pháp có giá trị gia tăng cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Kết nối, hỗ trợ tối thiểu 30 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình hội chợ, hội nghị, đoàn giao thương tại nước ngoài.

- Lựa chọn tối thiểu 01 doanh nghiệp để hỗ trợ chuyên sâu, toàn diện hoạt động hiệu quả trên các sàn giao dịch thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam và quốc tế.

- Tổ chức 03 hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Lạng Sơn; tham gia 02 hội chợ thương mại quốc tế Trung Quốc - Việt Nam tại Trung Quốc nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm và du lịch của tỉnh, kết nối tối thiểu 01 doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu trực tuyến.

2. Phạm vi và đối tượng

a) Chương trình được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Lạng Sơn trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Đối tượng thụ hưởng Chương trình, gồm: các doanh nghiệp từ khu vực kinh tế tư nhân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tham gia Chương trình.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tạo lập khung thể chế đồng bộ, minh bạch và thuận lợi nhằm khuyến khích, hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài

- Thường xuyên rà soát, giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, chính sách và pháp luật để hỗ trợ, khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế.

- Đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh có yếu tố nước ngoài; rà soát, cắt giảm các khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại quốc tế. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành trong hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục đầu tư, kinh doanh ra nước ngoài; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế nhằm hỗ trợ tạo thuận lợi và chia sẻ rủi ro cho doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế về vốn, tín dụng, bảo lãnh, bảo hiểm xuất khẩu và đầu tư ra nước ngoài.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế, hình thành tư duy chủ động, dài hạn và chuyên nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế

- Tăng cường công tác thông tin chuyên sâu về thị trường, ngành hàng, xu hướng hợp tác sản xuất, xu hướng tiêu dùng quốc tế, góp phần trang bị đầy đủ kiến thức, kinh nghiệm cho các doanh nghiệp, thương nhân khi tham gia đầu tư, kết nối với mạng lưới kinh doanh quốc tế.

- Triển khai chiến dịch truyền thông để lan tỏa và thu hút các doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp tham gia; tổ chức các hội thảo, tọa đàm, chuyên mục trên báo chí và truyền hình, truyền thông, mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn, phổ biến thông tin và tư vấn nhằm nâng cao năng lực cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc xây dựng chiến lược mở rộng ra thị trường quốc tế; cập nhật kiến thức về pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế, quản trị rủi ro và văn hóa kinh doanh tại các thị trường nước ngoài. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp khai thác hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam là thành viên; hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt quy tắc xuất xứ, các hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu thị trường để tận dụng ưu đãi thuế quan và mở rộng thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh hướng dẫn doanh nghiệp về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường nước ngoài; hỗ trợ tiếp cận, ứng dụng các phương thức thanh toán xuyên biên giới hiện đại, an toàn, phù hợp với xu hướng phát triển của công nghệ tài chính số.

- Trang bị nhận thức đầy đủ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đào tạo, nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh quốc tế *(các kỹ năng về đàm phán, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, tổ chức các sự kiện kết nối quốc tế,...)*

- Tổ chức các hoạt động vinh danh cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh vươn ra thị trường quốc tế; các mô hình thành công, tạo giá trị đột phá, các điển hình doanh nhân sáng tạo vượt khó vươn ra thị trường quốc tế.

3. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối và đầu tư phát triển tại thị trường mục tiêu; hỗ trợ về pháp lý, sở hữu trí tuệ, tuân thủ pháp luật sở tại; giải quyết tranh chấp; đăng ký bằng sáng chế, bản quyền phần mềm, nhãn hiệu tại các thị trường trọng điểm; thông tin về môi trường đầu tư kinh doanh quốc tế, pháp lý, thuế quan, rủi ro đầu tư; chiến lược phát triển, thu hút đầu tư của các thị trường chiến lược.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận các kênh huy động vốn trong và ngoài nước thông qua việc cung cấp thông tin, kết nối với các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại và các chương trình tài trợ quốc tế về nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; qua đó mở rộng cơ hội huy động vốn cho các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh có yếu tố nước ngoài. Tăng cường phối hợp với các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp và các chương trình hỗ trợ hiện hành để hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay, bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm và các chính sách hỗ trợ phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến đầu tư kinh doanh tại các thị trường trọng điểm; tham gia các đoàn công tác của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương; triển khai các diễn đàn, hội nghị, các chương trình kết nối đối tác trong và ngoài nước,…; kết nối doanh nghiệp trên địa bàn với doanh nghiệp của nước sở tại; tiếp cận khách hàng đúng phân khúc và tiếp cận công nghệ nguồn ở nước ngoài.

- Hỗ trợ kết nối với mạng lưới chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ uy tín trong nước và quốc tế để đánh giá, thẩm định công nghệ và tài sản trí tuệ,…

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu và tăng cường mức độ độc lập, tự chủ chiến lược của nền kinh tế và phát triển bền vững

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu tập trung áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật *(hữu cơ, GAP, mã số vùng trồng, mã số rừng trồng, quản lý rừng bền vững,...)*; áp dụng các giải pháp quản lý chất thải phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn đáp ứng các yêu cầu của thị trường quốc tế đối với các ngành hàng có tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Khuyến khích áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, nước và nhiên liệu trong sản xuất nông lâm nghiệp. Kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học và các đối tác tiềm năng trong hệ sinh thái để phát triển sản phẩm mới; tổ chức các

khóa tập huấn, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thiết kế mẫu, sản phẩm phù hợp với thị trường quốc tế; hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu thị trường, thiết kế, xây dựng thương hiệu quốc tế; thiết kế và phát triển bao bì cao cấp.

Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, có sức cạnh tranh cao, đáp ứng các yêu cầu của kinh doanh thương mại điện tử và hướng tới xuất khẩu trên các sàn thương mại điện tử quốc tế; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng, bảo vệ và phát triển thương hiệu sản phẩm địa phương theo hướng đồng bộ hóa, lồng ghép chặt chẽ với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam, bảo đảm hệ thống nhận diện thương hiệu chuyên nghiệp, thống nhất với tiêu chuẩn quốc gia khi vươn ra thị trường quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các kênh phân phối ở nước ngoài; tăng cường đàm phán, kết nối với các đối tác phân phối, bán buôn, bán lẻ quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định về xuất khẩu, nhất là đối với hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

- Hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng, chú trọng đầu tư, nâng cấp hệ thống kho bãi, trung tâm logistics tại khu vực cửa khẩu; nâng cao hiệu quả hoạt động vận chuyển, thông quan, truy xuất nguồn gốc hàng hóa và dịch vụ sau bán hàng, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu bền vững trên địa bàn tỉnh

5. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và bền vững

- Hỗ trợ xây dựng và vận hành gian hàng trên các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới; phát triển thương hiệu và xúc tiến xuất khẩu trên nền tảng số, chăm sóc khách hàng quốc tế, thanh toán quốc tế. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng mô hình livestream thương mại điện tử tại khu vực cửa khẩu, trung tâm logistics hoặc điểm giới thiệu sản phẩm, kết nối đồng thời doanh nghiệp, nhà sản xuất, nhà phân phối và người tiêu dùng tại Việt Nam và Trung Quốc, hình thành phương thức quảng bá, giao dịch và xuất khẩu trực tuyến phù hợp với lợi thế biên giới của tỉnh.

- Đồng hành, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký với các sàn thương mại điện tử quốc tế; xử lý tranh chấp, bảo hộ sở hữu trí tuệ trên nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giải pháp logistics thương mại điện tử xuyên biên giới; tư vấn pháp lý, hỗ trợ giải quyết tranh chấp và rào cản thương mại xuyên biên giới.

- Tiếp tục nâng cấp, vận hành hiệu quả Nền tảng cửa khẩu số; gắn phát triển thương mại điện tử với phát triển hạ tầng logistics, cửa khẩu thông minh, thanh toán điện tử và các điều kiện bảo đảm phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là thương mại điện tử xuyên biên giới. Triển khai các chương trình đào tạo về kỹ năng

số, công nghệ và các nội dung liên quan đến thương mại điện tử, kỹ năng ngoại ngữ, tin học,… tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ lĩnh vực xuất nhập khẩu, logistics, thương mại điện tử.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Chương trình.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển và quản lý thương mại điện tử và thương mại điện tử xuyên biên giới, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, nhất là đối với khu vực miền núi, biên giới; tiếp tục hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chính sách mới hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh. Tăng cường liên kết với các hiệp hội và doanh nghiệp dịch vụ logistics trong khu vực; doanh nghiệp logistics trong và ngoài nước đến đầu tư, hợp tác với các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tận dụng cơ hội trong triển khai các FTA mà Việt Nam đã ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới; đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA; tham mưu cải thiện, nâng cao điểm số FTA Index của tỉnh hằng năm.

- Thường xuyên đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời giải đáp vướng mắc về chính sách, quy định của pháp luật trong hoạt động xuất nhập khẩu. Nâng cao năng lực, phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, hiệp hội ngành nghề trong đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước; giữa doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế; nghiên cứu biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại.

- Tăng cường xúc tiến, hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối đối tác, giới thiệu cơ hội cho các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận thị trường nước ngoài, tham dự các chương trình, sự kiện, hội nghị, hội thảo và hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong và ngoài nước.

- Tổ chức hoạt động kết nối giao thương, kết nối cung cầu giữa các nhà cung cấp, phân phối với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia khu vực trưng bày, giới thiệu sản phẩm tiêu biểu, chủ lực của tỉnh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và quốc tế.

2. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét phân bổ kinh phí theo

phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình theo quy định của pháp luật; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm; lồng ghép vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện các chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương. Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai và tận dụng hiệu quả các khuôn khổ hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài. Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng kinh doanh và phát triển thị trường quốc tế một cách hiệu quả, bền vững.

- Thiết lập cơ chế trao đổi thông tin định kỳ với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để cập nhật tình hình thị trường, chính sách, quy định mới về thương mại và đầu tư; kịp thời cung cấp thông tin cho doanh nghiệp trong tỉnh.

- Tham mưu tận dụng cơ hội từ các cơ chế hợp tác song phương, đa phương của Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư; các khuôn khổ hợp tác trong khối ASEAN, Tiểu vùng sông Mêkông mở rộng (GMS), các tổ chức quốc tế, tập đoàn kinh tế, định chế tài chính lớn trong khu vực và trên thế giới. Tổ chức và hỗ trợ các hoạt động kết nối, xúc tiến hợp tác quốc tế; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp địa phương khi hoạt động ở nước ngoài.

- Là đầu mối kết nối, vận động sự tham gia của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt các chuyên gia, trí thức, doanh nhân kiều bào trong việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương; hỗ trợ phát triển các kênh phân phối hàng hóa của tỉnh tại thị trường quốc tế.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tăng cường công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các trường hợp không đáp ứng yêu cầu về chất lượng hoặc vi phạm về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

- Tích cực triển khai các chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn.

- Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân ghi nhận, cấp quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý, Nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm được giao làm chủ sở hữu, quản lý; giám sát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý, Nhãn hiệu chứng nhận đã cấp cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai hiệu quả các chiến lược, chương trình trên địa bàn tỉnh: Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo; Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Đẩy mạnh triển khai các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *(tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh)*.

- Thúc đẩy hợp tác với các địa phương của Trung Quốc và các quốc gia, vùng lãnh thổ có tiềm năng, thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử, cửa khẩu thông minh,…. và các công nghệ chiến lược khác.

- Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vươn ra thị trường quốc tế ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo từ nguồn kinh phí khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tiếp cận các hỗ trợ, ưu đãi từ các quỹ phát triển khoa học công nghệ có liên quan.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát và đề xuất các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường sử dụng, khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa dân tộc trong hoạt động đầu tư, kinh doanh ở nước ngoài.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và các sản phẩm, dịch vụ đặc trưng của tỉnh ra thị trường quốc tế; lồng ghép hoạt động quảng bá văn hóa, thể thao, du lịch với xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối doanh nghiệp, góp phần xây dựng và phát triển thương hiệu địa phương trên thị trường quốc tế.

- Tăng cường quảng bá hình ảnh văn hoá, hình ảnh con người tỉnh Lạng Sơn gắn với bảo tồn giá trị truyền thống ra thế giới thông qua các hoạt động giao lưu, hội nghị, hợp tác văn hoá, đăng cai, tổ chức, phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và đối tác quốc tế tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch,… mang nét đặc trưng của tỉnh Lạng Sơn.

- Hỗ trợ phát triển thương hiệu các sản phẩm OCOP, sản phẩm và dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm du lịch gắn thương hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Lạng Sơn.

7. Ngân hàng Nhà nước khu vực 5

Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư sản xuất, kinh doanh vươn ra thị trường quốc tế; thực hiện cung ứng các dịch vụ ngoại hối, thanh toán quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Các sở, ngành khác có liên quan: bố trí kinh phí, nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chương trình; phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành, UBND các xã, phường tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình; kiểm tra và đánh giá hiệu quả các hoạt động của Chương trình; tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế; thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

9. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh

- Trong phạm vi, chức năng có trách nhiệm huy động và bố trí nguồn lực để chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, doanh nhân vươn ra thị trường quốc tế; tích cực phối hợp với Sở Công Thương trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động của Chương trình.

- Năng động, sáng tạo vận dụng các chính sách hỗ trợ tại Chương trình để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ở thị trường quốc tế; chủ động đề xuất sáng kiến, khuyến nghị gửi các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình, phù hợp hơn nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp chủ động tham gia và khai thác có hiệu quả các hỗ trợ của Nhà nước để thực hiện các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh ở nước ngoài phù hợp với nhu cầu và năng lực của doanh nghiệp; bảo đảm tuân thủ quy định về hỗ trợ khi tham gia Chương trình.

10. UBND các xã, phường: có trách nhiệm ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bố trí kinh phí, nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao; chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động của Chương trình được triển khai tại địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Chương trình. Ưu tiên bố trí nguồn lực hỗ trợ các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, địa phương không có khả năng cân đối ngân sách nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình.

2. Các sở, ngành, UBND các xã, phường căn cứ nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại Chương trình này và quy định của pháp luật bố trí kinh phí hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách, xây dựng dự toán và tổ chức thực hiện. Khuyến khích xã hội hóa từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, các quỹ tài chính hỗ trợ doanh nghiệp ngoài ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án, đề án,… về hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước đang triển khai. Huy động tài trợ từ các tổ chức quốc tế và đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức tham gia Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

V. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. UBND tỉnh (Cơ quan quản lý Chương trình) tổ chức giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Sở Công Thương (Cơ quan triển khai Chương trình) theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết. Nội dung giám sát bao gồm:

a) Việc tuân thủ các quy định và tiến độ thực hiện Chương trình.

b) Việc lập, quản lý, sử dụng kinh phí Ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác.

c) Các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Kết quả giám sát là căn cứ để kịp thời đôn đốc, xử lý vướng mắc phát sinh; kịp thời điều chỉnh nội dung, phương thức triển khai Chương trình hằng năm và theo từng giai đoạn.

3. UBND tỉnh sử dụng Bộ chỉ số GoGlobal Index làm căn cứ để đo lường và đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động của Chương trình.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Thực hiện cơ chế theo dõi, đánh giá, đo lường kết quả và tác động trước, trong và sau hỗ trợ của các hoạt động nhằm đo lường kết quả, rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh nội dung, phương thức triển khai Chương trình. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ báo cáo Bộ Công Thương *(Văn phòng Chương trình)*, đồng gửi UBND tỉnh trước ngày 15/12 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp) để chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.